

Bài 30

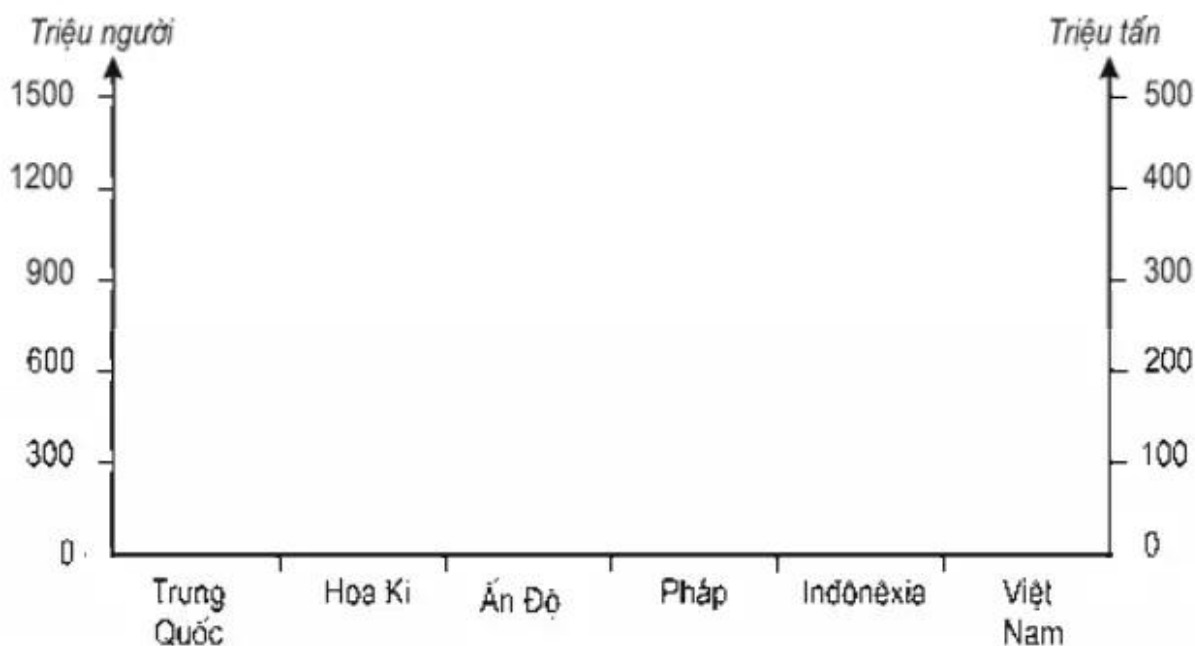
THỰC HÀNH : VẼ VÀ PHÂN TÍCH BIỂU ĐỒ VỀ SẢN LƯỢNG LƯƠNG THỰC, DÂN SỐ CỦA THẾ GIỚI VÀ MỘT SỐ QUỐC GIA

Dựa vào bảng số liệu sau :

**SẢN LƯỢNG LƯƠNG THỰC VÀ SỐ DÂN
CỦA MỘT SỐ NƯỚC TRÊN THẾ GIỚI NĂM 2002**

Nước	Sản lượng lương thực (triệu tấn)	Số dân (triệu người)
Trung Quốc	401,8	1287,6
Hoa Kỳ	299,1	287,4
Ấn Độ	222,8	1049,5
Pháp	69,1	59,5
Indônêxia	57,9	217,0
Việt Nam	36,7	79,7
Toàn thế giới	2032,0	6215,0

1. Vẽ biểu đồ cột thể hiện sản lượng lương thực và số dân của các nước trên.



Chú giải:

Biểu đồ thể hiện sản lượng lương thực và số dân của một số nước trên thế giới năm 2002

2. Tính bình quân lương thực theo đầu người của một số nước và thế giới.

BÌNH QUÂN LƯƠNG THỰC THEO ĐẦU NGƯỜI CỦA MỘT SỐ NƯỚC TRÊN THẾ GIỚI NĂM 2002

(Đơn vị: kg/người)

Nước	Bình quân lương thực/ người	Nước	Bình quân lương thực/ người
Trung Quốc	Pháp
Hoa Kỳ	Indônêxia
Ấn Độ	Việt Nam
Toàn thế giới			

3. Trong những nước đã cho :

a) Các nước có số dân đông là:

.....

b) Các nước có sản lượng lương thực lớn là :

.....

c) Các nước có bình quân lương thực theo đầu người cao là :

.....

d) Các nước có bình quân lương thực theo đầu người thấp là :

.....

e) Việt Nam :

.....